

SỰ CHỈ ĐẠO CỦA BỘ CHÍNH TRỊ TRONG GIAI ĐOẠN CUỐI CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ

TS VŨ QUANG HIỂN*

1. Kiên trì tư tưởng chiến lược tiến công

Tháng 1 - 1973, Hiệp định Pari về Việt Nam được ký kết. Nhân dân ta căn bản hoàn thành nhiệm vụ "đánh cho Mỹ cút", giành thắng lợi một bước để tiến lên giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Mỹ đã buộc phải cam kết tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản của nước Việt Nam, nhưng vẫn chưa chịu từ bỏ chủ nghĩa thực dân mới ở miền Nam, tiếp tục theo đuổi chiến lược chiến tranh Việt Nam hoá.

Tại HNTƯ 21 (Khoá III), tháng 6-1973, Bộ chính trị (BCT) khẳng định: *"Âm mưu lâu dài của đế quốc Mỹ và tay sai là tìm mọi cách xoá bỏ sự tồn tại của chính quyền và quân đội cách mạng để chúng độc chiếm miền Nam, chia cắt lâu dài đất nước ta, biến miền Nam thành một nước riêng với một chế độ chính trị "quốc gia" thân Mỹ, một nền kinh tế và văn hóa chịu sự chi phối của Mỹ. Đế quốc Mỹ vẫn tiếp tục duy trì một sự cam kết nhất định về quân sự và tiếp tục giúp đỡ nguy quyền Sài Gòn để cho bọn tay sai đủ sức đứng vững và đối phó với miền Bắc, đồng thời đảm bảo cho Mỹ bám trụ lâu dài ở miền Nam, mà tránh được nguy cơ phải dính líu trực tiếp vào một cuộc chiến tranh mới ở Việt Nam"*¹.

Tính chất cách mạng miền Nam sau Hiệp định Pari vẫn là giải phóng dân tộc. Đối tượng cuộc đấu tranh ở miền Nam vẫn là chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ, mà trực tiếp là nguy quân và nguy quyền Sài Gòn.

BCT vạch rõ: cuộc đấu tranh giữa nhân dân ta ở miền Nam chống đế quốc Mỹ và tay sai "là cuộc đấu tranh một mất một còn để giải quyết vấn đề "ai thắng ai" giữa hòa bình với chiến tranh, giữa độc lập dân tộc với chủ nghĩa thực dân mới, giữa dân chủ tự do và độc tài phát xít, giữa hoà hợp dân tộc và thống nhất nước nhà với chia rẽ dân tộc và chia cắt đất nước"².

BCT dự đoán hai khả năng: *Một là*, Hiệp định Pari được thi hành từng bước, xung đột quân sự giảm dần, hòa bình được lập lại về cơ bản; đấu tranh chính trị ngày càng phát triển, cách mạng ở thể tiến lên mạnh mẽ. *Hai là*, địch gây chiến tranh trở lại, ta phải tiến hành chiến tranh cách mạng để giành thắng lợi. Do đó, "dù tình hình phát triển theo khả năng nào, con đường tiến lên giành thắng lợi của cách mạng miền Nam chỉ có thể là con đường bạo lực diễn ra dưới hình thức này hay hình thức khác. Ta phải chuẩn bị sẵn sàng đối phó chắc thắng với khả năng xấu nhất là địch gây lại chiến tranh. Nhưng phương hướng chủ động tích cực và đúng đắn hiện nay có lợi nhất cho sự nghiệp cách mạng của ta, là kết hợp đấu tranh chính trị, quân sự, ngoại giao trên cơ sở hành động

* Đại học KHXH và NV, Đại học quốc gia Hà Nội

cách mạng đông đảo quần chúng trong vùng địch kiểm soát, *buộc địch thi hành Hiệp định, buộc địch đi vào hòa bình để thắng địch*³.

Từ mùa Xuân 1973 đến mùa Xuân 1975, sự nghiệp chống Mỹ cứu nước diễn ra trong bối cảnh quốc tế có nhiều thuận lợi, nhưng cũng phức tạp, khó khăn. Kiên trì tư tưởng chiến lược tiến công, BCT khẳng định: "Quyết tâm của chúng ta là tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn chứ không bao giờ dừng lại"⁴.

BCT ra Nghị quyết thành lập *Ban chỉ đạo đấu tranh thi hành Hiệp định Pari*, gồm các đồng chí: Lê Đức Thọ (Trưởng ban), Nguyễn Duy Trinh và Lê Quang Đạo, với nhiệm vụ theo dõi tình hình thi hành Hiệp định; đôn đốc, hướng dẫn các ngành và các cơ quan hữu quan trong việc đấu tranh, trực tiếp phụ trách việc đấu tranh thi hành các điều khoản về chính trị nội bộ miền Nam, bao gồm cả việc đấu tranh tại Hội nghị hiệp thương hai bên miền Nam Việt Nam.

BCT chủ trương tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của dư luận quốc tế, cô lập Mỹ và chính quyền Sài Gòn, khoét sâu mâu thuẫn giữa lợi ích toàn cầu với lợi ích cục bộ ở miền Nam của đế quốc Mỹ, mâu thuẫn giữa Mỹ và nguy hiểm mâu thuẫn giữa các thế lực tay sai của Mỹ.

Các lực lượng vũ trang ta đã kiên quyết tiến công, làm địch hao hụt về số lượng, sa sút về tinh thần, lâm vào thế phòng ngự bị động trên khắp các chiến trường. Ta củng cố và hoàn chỉnh thế chiến lược liên hoàn từ Bắc vào Nam, xây dựng và tăng cường các binh đoàn, 4 quân đoàn chủ lực cơ động, cải thiện được tình hình nông thôn đồng bằng, phát động được phong trào đấu tranh chính trị rộng lớn. Thế và lực của ta ngày càng mạnh hơn địch.

Theo sự chỉ đạo của BCT, công tác tuyên truyền quốc tế được đẩy mạnh, làm cho cả thế giới thấy rõ Mỹ và nguy quyền Sài Gòn phá

hoại Hiệp định Pari, cản trở thực hiện hòa bình và hoà hợp dân tộc ở miền Nam Việt Nam, ủng hộ nhân dân Việt Nam chống Mỹ – nguy. Phong trào đấu tranh của nhân dân Mỹ tiếp tục phát triển, buộc giới cầm quyền phải chấm dứt ném bom Campuchia, cắt giảm viện trợ cho các chế độ tay sai ở nhiều nơi. Quốc hội Mỹ ra nghị quyết hạn chế quyền của tổng thống. Tổng thống Nixon buộc phải từ chức (9-8-1974).

2. Đánh giá đúng thời cơ, hạ quyết tâm chiến lược chính xác

Ngày 30-9-1974, BCT họp Hội nghị bàn nhiệm vụ chống Mỹ, cứu nước trong hai năm 1975-1976.

Về vấn đề Mỹ có đưa quân trở lại miền Nam hay không, BCT khẳng định: "*Mỹ không có khả năng quay lại...*, dù Mỹ có can thiệp trở lại trong chừng mực nào thì chúng cũng không xoay chuyển được tình thế, và ta vẫn thắng"⁵.

Chúng ta đang có thời cơ, đây là thời cơ thuận lợi nhất để nhân dân ta giải phóng hoàn toàn miền Nam, giành thắng lợi trọn vẹn cho cách mạng dân tộc dân chủ, đồng thời giúp Lào và Campuchia hoàn thành sự nghiệp giải phóng dân tộc. Ngoài thời cơ này không có thời cơ nào khác. Nếu để chậm, bọn nguy gượng dậy được, các thế lực phản động hồi phục, thì tình hình sẽ vô cùng phức tạp. "*Quyết tâm của ta là động viên những nỗ lực lớn nhất của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ở cả hai miền, mở cuộc tổng tiến công và nổi dậy cuối cùng, đưa chiến tranh cách mạng phát triển đến mức cao nhất, tiêu diệt và làm tan rã toàn bộ quân nguy, đánh chiếm Sài Gòn, sào huyệt trung tâm của địch cũng như tất cả các thành thị khác, đánh đổ nguy quyền ở trung ương và các cấp, giành toàn bộ chính quyền về tay nhân dân, giải phóng hoàn toàn miền Nam, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước, tiến tới thống nhất nước nhà*"⁶. BCT chỉ

rõ: ngay từ thời điểm này phải tiến hành mọi công việc chuẩn bị thật khẩn trương, tạo điều kiện và cơ sở vật chất đầy đủ nhất để đánh mạnh, đánh nhanh, thắng gọn và thắng triệt để trong hai năm 1975-1976.

Từ ngày 8-12-1974 đến ngày 7-1-1975, BCT họp tiếp tục bổ sung và hoàn chỉnh quyết tâm chiến lược giải phóng hoàn toàn miền Nam. Để có cơ sở thực tiễn cho quyết tâm giải phóng miền Nam trong 2 năm 1975-1976 và thăm dò phản ứng của Mỹ - ngụy, BCT chỉ đạo chiến trường B2 giải phóng thị xã Phước Long và toàn tỉnh Phước Long (6-1-1975).

Đánh giá tình hình miền Nam hai năm sau Hiệp định Pari, đi sâu phân tích so sánh lực lượng giữa ta và địch; địch có 13 sư đoàn chủ lực, kiểm soát được hầu hết những thành phố lớn, nắm những vùng nông thôn đông dân, nhiều cửa, được Mỹ viện trợ về quân sự, kinh tế và chỉ huy, nhưng "thế của địch ngày càng xấu, lực của địch ngày càng suy". BCT thấy rõ hơn thời cơ lịch sử và khả năng thực tế và quyết định "phải gấp rút chuẩn bị mọi mặt để kết thúc thắng lợi cuộc chiến tranh cứu nước trong năm 1975 hoặc năm 1976". Nhiệm vụ được xác định là nắm vững thời cơ lịch sử, mở nhiều chiến dịch tổng hợp liên tiếp, đánh những trận quyết định, kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ. BCT vạch kế hoạch hoạt động năm 1975 cho từng chiến trường Nam Bộ, Khu V, Tây Nguyên, Trị - Thiên.

Do Mỹ mưu đồ duy trì chủ nghĩa thực dân mới, nên ta vẫn phải đề phòng và có kế hoạch chuẩn bị đối phó khả năng Mỹ dùng không quân, hải quân đánh phá trở lại.

Trong khi xác định kế hoạch hai năm, BCT chỉ rõ "phải cố gắng cao nhất để thắng gọn trong năm 1975. Điều đó là một khả năng hiện thực". Để đảm bảo thắng lợi, phải làm hết sức mình để tăng cường lực lượng, đảm bảo đầy đủ

về nhu cầu vật chất, kỹ thuật cho chiến trường, tuyển thêm 30 vạn quân, đẩy nhanh việc huấn luyện bộ đội, đào tạo cán bộ; làm thật tốt công tác chính trị, tư tưởng trong quân đội, trong nhân dân, động viên toàn quân, toàn dân nêu cao ý chí "tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng"; gương cao ngọn cờ hòa bình, độc lập, hoà hợp dân tộc nhằm cô lập bọn tay sai ngoan cố; tranh thủ sự ủng hộ của các lực lượng cách mạng và nhân dân tiến bộ trên thế giới; ngăn chặn âm mưu và thủ đoạn can thiệp, phá hoại của đế quốc Mỹ và bọn phản động quốc tế.

3. Chỉ đạo cuộc Tổng tiến công và nổi dậy, giải phóng hoàn toàn miền Nam

Thực hiện kế hoạch tác chiến chiến lược, ngày 9-1-1975, Thường trực quân uỷ Trung ương bàn nhiệm vụ quân sự mùa Xuân 1975, xác định hướng tiến công chủ yếu là Tây Nguyên, trọng điểm là tỉnh Đắc Lắc, mục tiêu then chốt quyết định là Buôn Ma Thuột.

Trong phiên họp ngày 18-1-1975, BCT xác định một trong những nhiệm vụ chủ yếu của năm 1975 là theo dõi chặt chẽ, chỉ đạo kịp thời, chi viện đầy đủ đối với sự nghiệp cách mạng miền Nam, các cơ quan nhà nước phải tổ chức thực hiện tốt và kịp thời công tác chi viện miền Nam.

Ngày 5-2-1975, Bộ tư lệnh mặt trận Tây Nguyên được thành lập. Ngày 8-2-1975, BCT ra Nghị quyết số 2328 NQ-SN/TW, thành lập Đảng uỷ mặt trận Trị - Thiên.

Trong khi chiến dịch Tây Nguyên đang tiếp diễn, ngày 18-3-1975, BCT nhận định: thắng lợi to lớn có ý nghĩa chiến lược của ta đánh dấu một bước rất mới trong cục diện chiến lược chung, một bước suy sụp chiến lược của Mỹ - ngụy. BCT xác định quyết tâm giải phóng miền Nam trong năm 1975; quyết định mở chiến dịch giải phóng Huế, Đà Nẵng và các tỉnh Trung Bộ.

Ngay khi giải phóng Trị Thiên – Huế, ngày 25-3-1975, BCT nhận định: thời cơ chiến lược đã tới. Trong 20 năm chống Mỹ, cứu nước chưa bao giờ thuận lợi bằng lúc này; cần nắm vững thời cơ, tranh thủ thời gian, tập trung lực lượng vào hướng chủ yếu, hành động táo bạo bất ngờ làm cho địch không dự kiến kịp và trở tay không kịp. BCT quyết định hoàn thành giải phóng miền Nam trước mùa mưa. BCT và Quân uỷ Trung ương quyết định thành lập Mặt trận Đà Nẵng, thông qua kế hoạch giải phóng Đà Nẵng; tập trung lực lượng từ hai phía, từ Thừa Thiên – Huế đánh vào và từ Quảng Nam – Quảng Ngãi đánh ra, tiêu diệt toàn bộ sinh lực địch ở Đà Nẵng, không cho chúng rút chạy về Sài Gòn.

Sau khi giải phóng Đà Nẵng, BCT quyết định mở cuộc tổng công kích, tổng khởi nghĩa vào sào huyệt cuối cùng của kẻ thù, giải phóng Sài Gòn – Gia Định. Ngày 31-3-1975, BCT nghe Quân uỷ Trung ương báo cáo tình hình và nhận định cuộc tổng tiến công chiến lược của ta trên thực tế đã bắt đầu từ chiến dịch Tây Nguyên. Sau chiến thắng Tây Nguyên và Đà Nẵng, các lực lượng vũ trang ta đã lớn mạnh vượt bậc, tinh thần và trình độ chiến đấu nâng lên rõ rệt. Quân chủ lực có sức cơ động khắp các chiến trường. Về chiến lược, về lực lượng quân sự và chính trị, ta đã có sức mạnh áp đảo, địch đang đứng trước nguy cơ sụp đổ và diệt vong, dù Mỹ có tăng viện cũng không thể cứu vãn được tình thế. Cuộc chiến tranh cách mạng ở miền Nam không những đã bước vào giai đoạn phát triển nhảy vọt, mà thời cơ mở tổng tiến công và nổi dậy tại Sài Gòn – Gia Định đang chín muồi.

BCT nhấn mạnh: cách mạng nước ta đang phát triển với nhịp độ một ngày bằng hai mươi năm, "Chúng ta phải nắm vững thời cơ chiến lược, quyết tâm thực hiện tổng tiến công và nổi

dậy, kết thúc thắng lợi chiến tranh giải phóng trong thời gian ngắn nhất. Tốt hơn cả là bắt đầu và kết thúc trong tháng 4 năm nay, không để chậm. Phải hành động "thần tốc, táo bạo, bất ngờ". Phải tiến công ngay lúc địch hoang mang suy sụp"⁸. BCT chỉ đạo gấp rút tăng lực lượng vào hướng Tây Sài Gòn, thực hiện chia cắt và bao vây chiến lược, triệt hẳn đường số 4, áp sát Sài Gòn. Đồng thời, nhanh chóng tập trung lực lượng ở hướng Đông và Đông Nam, đánh chiếm những mục tiêu quan trọng, tổ chức bao vây và cô lập Sài Gòn từ phía Long Khánh, Bà Rịa, Vũng Tàu; tổ chức sẵn sàng những đơn vị binh chủng hợp thành mạnh để khi thời cơ xuất hiện thì tức khắc đánh chiếm những mục tiêu quan trọng nhất trong Thành phố.

BCT quyết định điều động Quân đoàn 3 từ Tây Nguyên và đưa Quân đoàn dự bị vào tham gia chiến dịch. BCT cũng quyết định thành lập Bộ chỉ huy và Đảng uỷ mặt trận Sài Gòn để tập trung, thống nhất cao độ sự lãnh đạo và chỉ đạo đối với chiến trường trọng điểm Sài Gòn. Ba uỷ viên BCT (Lê Đức Thọ, Phạm Hùng, Văn Tiến Dũng) trực tiếp tham gia Bộ chỉ huy chiến dịch.

Ngày 14-4-1975, theo đề nghị của Bộ chỉ huy chiến dịch, BCT gửi Điện số 37/TK đồng ý đặt tên cho chiến dịch giải phóng Sài Gòn – Gia Định là Chiến dịch Hồ Chí Minh. Đó là chiến dịch quyết chiến chiến lược lịch sử.

Thực hiện sự chỉ đạo của BCT và Quân uỷ Trung ương, cả nước tập trung đến mức cao nhất mọi lực lượng và phương tiện vật chất kỹ thuật để đảm bảo cho thắng lợi cuối cùng. Lực lượng ta tập trung đến mức áp đảo, hình thành thế bao vây và ngày càng xiết chặt quanh Sài Gòn.

Sau khi thất thủ ở Phan Rang (16-4-1975) và Xuân Lộc (20-4-1975), đêm 21-4-1975, dưới

(Xem tiếp trang 43)

chính trị, ý thức pháp luật và đạo đức; đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức theo đúng yêu cầu của Nhà nước pháp quyền; hoàn thiện các kỹ năng, phương pháp quản lý, kiểm tra, kiểm soát dựa vào luật nước và năng lực của dân. Đây là cả một quá trình lâu dài, vừa xây dựng dân chủ, vừa chống quan liêu, tham nhũng. Đó là những điểm căn bản nhất về lý luận dân chủ theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

Người đã thu tóm lý luận ấy trong phần mở đầu tác phẩm "Dân vận" (1949): Bao nhiêu lợi ích đều là của dân. Bao nhiêu quyền hạn cũng thuộc về dân, quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân. Chính quyền từ xã đến Trung ương do dân tổ chức nên, đoàn thể từ Trung ương đến xã cũng do dân xây dựng. Người còn chỉ rõ: Dân chủ thì mọi người có quyền tự do tư tưởng, thảo luận, tranh luận cùng nhau tìm tòi chân lý. Khi chân lý đã tìm thấy, thì quyền tự do tư tưởng hóa ra quyền tự do phục tùng chân lý.

Hồ Chí Minh nhìn nhận dân chủ không chỉ là phương thức tổ chức đời sống và quản lý xã hội văn minh, mà còn là giá trị văn hóa. Chính vì lẽ đó, dân chủ không dừng lại ở tính pháp lý mà còn thấm nhuần tính nhân văn sâu sắc. Điều đó được thể hiện nổi bật ở những luận điểm của Hồ Chí Minh về dân chủ mà tính hiện đại, sức sống, ý nghĩa của nó sẽ còn mãi: "Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân"², "*Dân chủ* là của quý báu nhất của nhân dân"³. Thực hành dân chủ rộng rãi là chìa khóa vạn năng để giải quyết mọi khó khăn. Trong Đảng phải thực hành dân chủ, chấp hành dân chủ tập trung, gương mẫu đoàn kết, gương mẫu thi hành pháp luật để làm gương cho dân chúng noi theo, để tiến bộ và phát triển.

1. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, CTQG, H, 1995, T.1, tr. 438
2,3. *Sđđ*, T.8, tr. 276, 279.

SỰ CHỈ ĐẠO CỦA BỘ CHÍNH TRỊ ...

(Tiếp theo trang 8)

áp lực của Mỹ và bọn tướng tá, Nguyễn Văn Thiệu phải từ chức, chính phủ do Trần Văn Hương làm Tổng thống được thành lập và chúng đưa ra đề nghị ngừng bắn và thương lượng, hòng cứu vãn nguy cơ thất bại hoàn toàn.

Ngày 22-4-1975, BCT nhận định: "Thời cơ để mở cuộc tổng tiến công về quân sự và chính trị vào Sài Gòn đã chín muồi. Ta cần tranh thủ từng ngày để phát động tiến công. Hành động trong lúc này là đảm bảo chắc chắn nhất để giành thắng lợi hoàn toàn, nếu để chậm sẽ không có lợi cả về quân sự và chính trị"⁹.

Ngày 26-4-1975, các cánh quân của ta nhanh chóng vượt qua các tuyến phòng thủ vòng ngoài của địch, tiến vào nội đô Sài Gòn.

Ngày 29-4-1975, được tin Dương Văn Minh ra lệnh ngừng bắn để "thương lượng", BCT và Quân uỷ Trung ương chỉ thị tiếp tục tiến quân theo kế hoạch "vội khí thế hùng mạnh nhất, giải phóng và chiếm lĩnh toàn bộ thành phố, tước vũ khí quân đội địch, giải tán chính quyền các cấp của địch, đập tan triệt để mọi sự chống cự của chúng"¹⁰. 11 giờ 30 phút ngày 30-4-1975, lá cờ cách mạng tung bay trên nóc dinh Độc Lập. Chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng.

Như vậy, do nắm vững âm mưu của địch, đánh giá đúng so sánh lực lượng và thời cơ chiến lược, BCT đã đề ra chủ trương sắc bén, linh hoạt, kiên quyết và kịp thời, chỉ đạo quân và dân ta liên tục tiến công và nổi dậy, làm tan rã nguy quân, làm sụp đổ toàn bộ nguy quyền, giải tán các tổ chức phản động, quét sạch cơ đồ thực dân mới của đế quốc Mỹ, kết thúc 30 năm chiến tranh cách mạng Việt Nam.

1, 2, 3. *Văn kiện Đảng Toàn tập*, CTQG, H, 2004, T.34, tr.147, 177, 160.

4, 5, 6, 7. *Sđđ*, T.35, tr.177, 122, 179, 185, 196
8, 9, 10. *Sđđ*, T.36, tr. 96, 167, 176.